

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải Toán lớp 3 VNEN Bài 31: Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

Hoạt động cơ bản Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số

1. Chơi trò chơi "ai nhanh, ai đúng"

Viết số nhận được vào ô trống (theo mẫu):

a. $23 \times 2 = \dots$

b. $16 \times \dots = \dots$

c. $37 \times \dots = \dots$

d. $40 \times \dots = \dots$

Trả lời:

a. $23 \times 2 = 46$

b. $16 \times 4 = 64$

c. $37 \times 5 = 185$

d. $40 \times 4 = 160$

2. Em đọc và nói cho bạn nghe cách đặt tính và tính: $123 \times 2 = ?$ (sgk)

b. Đặt tính rồi tính: 341×2

Trả lời:

$$\begin{array}{r} 341 \\ \times \\ 2 \\ \hline 682 \end{array}$$

3. Em đọc và nói cho bạn nghe cách đặt tính và tính: $326 \times 3 = ?$ (sgk)

b. Đặt tính rồi tính: 213×4

Trả lời:

$$\begin{array}{r} 213 \\ \times \\ 4 \\ \hline 852 \end{array}$$

Hoạt động thực hành Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong bài học mời các em cùng tham khảo

Câu 1 Trang 68 Toán VNEN 3 tập 1

a. Tính:

$$\begin{array}{r} 431 \\ \times \\ 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 213 \\ \times \\ 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 347 \\ \times \\ 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 205 \\ \times \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

b. Đặt tính rồi tính:

246×2 291×3 103×6

Trả lời:

a.

$$\begin{array}{r} 431 \\ \times 2 \\ \hline 862 \end{array} \quad \begin{array}{r} 213 \\ \times 3 \\ \hline 639 \end{array} \quad \begin{array}{r} 347 \\ \times 2 \\ \hline 694 \end{array} \quad \begin{array}{r} 205 \\ \times 4 \\ \hline 820 \end{array}$$

b.

$$\begin{array}{r} 246 \\ \times 2 \\ \hline 492 \end{array} \quad \begin{array}{r} 291 \\ \times 3 \\ \hline 873 \end{array} \quad \begin{array}{r} 103 \\ \times 6 \\ \hline 618 \end{array}$$

Câu 2 Trang 68 Toán VNEN lớp 3 tập 1

Giải các bài toán:

a. Mỗi chuyến máy bay chở được 116 người. Hỏi 3 chuyến máy bay như thế chở được bao nhiêu người?

b. Có 3 thùng dầu, mỗi thùng chứa 125 lít, người ta đã lấy ra 185 lít dầu từ các thùng đó. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

Trả lời:

a. Ba chuyến máy bay chở được số người là:

$$116 \times 3 = 348 \text{ (người)}$$

Đáp số: 348 người

b. Ba thùng chứa tất cả số lít dầu là:

$$3 \times 125 = 375 \text{ (lít)}$$

Sau khi lấy ra trong thùng còn lại số lít dầu là:

$$375 - 185 = 290 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 290 lít

Câu 3 Trang 69 Toán 3 VNEN tập 1

Tìm x:

a. $x : 6 = 109$

b. $x : 4 = 182$

Trả lời:

a. $x : 6 = 109$

$$x = 109 \times 6$$

$$x = 654$$

b. $x : 4 = 182$

$$x = 182 \times 4$$

$$x = 728$$

Câu 4 Trang 69 Toán lớp 3 VNEN tập 1

Viết (theo mẫu):

Số đã cho	8	16	28
Gấp 4 lần	$8 \times 4 = 32$		
Giảm 4 lần	$8 : 4 = 2$		

Trả lời:

Số đã cho	8	16	28
Gấp 4 lần	$8 \times 4 = 32$	$16 \times 4 = 64$	$28 \times 4 = 112$
Giảm 4 lần	$8 : 4 = 2$	$16 : 4 = 4$	$28 : 4 = 7$

Hoạt động ứng dụng Nhân số có ba chữ số với số

Cùng xem gợi ý đáp án

Câu 1 Trang 69 tập 1 Toán VNEN 3

Một thùng có 120 gói mì tôm. Hỏi 4 thùng như thế có bao nhiêu gói mì tôm?

Trả lời:

Bốn thùng có tất cả số gói mì tôm là:

$$120 \times 4 = 480 \text{ (gói mì)}$$

Đáp số: 480 gói mì

Câu 2 Trang 69 Toán VNEN lớp 3 tập 1

Đặt bài toán tương tự như bài toán trên và viết vào vở

Trả lời:

Ví dụ mẫu:

Một hộp bánh có 130 chiếc bánh. Hỏi 4 hộp bánh có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?

Mẹ mua 1 bao gạo cân nặng 123kg. Hỏi mẹ mua 3 bao gạo cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?